

Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Số: 82/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2024/TLST-DS, ngày 17/4/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở chính: Số 77 T, phường T, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Số 224A N, phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh S Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Lê Sỹ Minh T - Chức vụ: Chuyên viên Bán nợ và TSDB nợ Ngân hàng TMCP S.

- Ông Đặng Quốc T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP S.

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 224A N, phường A, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay tín dụng còn thiếu tính đến ngày 26/11/2024 tổng cộng là: 3.526.021.603 đồng (Ba tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi một nghìn sáu trăm lẻ ba đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.495.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 727.989.821 đồng (Bảy trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn tám trăm hai mươi một đồng).

- Nợ lãi quá hạn và phí phạt: 303.031.782 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu không trăm ba mươi một nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng).

Thời điểm bắt đầu trả là khi quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự có hiệu lực pháp luật.

2.2. Ông Nguyễn Văn H còn có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 009/2021/HDHM-CN/S.131401 ngày 02/6/2021 và Khế ước nhận nợ số: 03-009/2021/HDHM-CN/S.131401 ngày 08/4/2022 từ ngày 27/11/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền cho Ngân hàng TMCP S.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng TMCP S theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 009.1/2021/HĐTC-CN/S.131401 ngày 02/6/2021 và và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 009.2/2021/HĐTC-CN/S.131401 ngày 02/6/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Tiền Giang và ông Nguyễn Văn H đối với quyền sử dụng đất (không bao gồm vật kiến trúc trên đất), gồm:

+ Quyền sử dụng đất là thửa đất số 108, tờ bản đồ số 25, diện tích 3750,5m², tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300m², Đất trồng cây hàng năm khác 3450,5m²; thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài, Đất trồng cây hàng năm khác: sử dụng đến ngày 22/01/2051; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY749389 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/03/2021 cho ông Nguyễn Văn H.

+ Quyền sử dụng đất là thửa đất số 90, tờ bản đồ số 24, diện tích 4136,2m², tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300m², Đất trồng cây hàng năm khác 3836,2m²; thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài, Đất trồng cây hàng năm khác: sử dụng đến ngày 22/01/2071; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 749390, số vào sổ cấp GCN CS07857, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/03/2021 cho ông Nguyễn Văn H.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 51.260.000 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng – Làm tròn).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.867.500 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005330, ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP S đã nộp tiền tạm ứng nên ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng